

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp thực hiện trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2026.
2. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 33/2025/QĐ-UBND, ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

b) Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND, ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy chế phối hợp giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Sóc Trăng với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan trong việc tổ chức thực hiện một số chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Phát triển quỹ đất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các sở, thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. */s/*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng;
- Bộ NN&MT (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và TCTHPL);
- TT. TU, TT. HĐND TP, Đoàn ĐBQH TP;
- Thường trực Đảng ủy UBND TP;
- CT và các PCT UBND TP;
- BTT. UBMTTQ VN TP và các đoàn thể TP;
- Sở, ban, ngành thành phố;
- Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố;
- Công an thành phố;
- Thi hành án dân sự thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- UBND các xã, phường;
- UBMTTQVN các xã, phường;
- Văn phòng UBND TP (3A, 3B, 3D);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Chí Hùng

QUY CHẾ

**Phối hợp thực hiện trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư
khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Cần Thơ**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm phối hợp giữa tổ chức phát triển quỹ đất, chi nhánh tổ chức phát triển quỹ đất khu vực (Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố, Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực), đơn vị, tổ chức khác có chức năng thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (sau đây gọi là đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư) với các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã, người sử dụng đất, các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan trong thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.
- Các chủ đầu tư dự án, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.
- Người sử dụng đất, người có tài sản gắn liền với đất và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

- Tuân thủ các quy định của pháp luật; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế tổ chức hoạt động của từng cơ quan, đơn vị.
- Bảo đảm thực hiện đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ, kịp thời, công khai, minh bạch.
- Xác định rõ cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp; trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; nội dung, thời hạn, cách thức thực hiện; chế độ thông tin, báo cáo.
- Trường hợp người có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất đã xác

định thời gian hoàn thành thì thực hiện theo Kế hoạch thu hồi đất đã phê duyệt.

Chương II

PHỐI HỢP THỰC HIỆN TRONG CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT

Điều 4. Xây dựng và phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất

1. Xây dựng Kế hoạch thu hồi đất

a) Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

b) Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi, chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan.

c) Thời gian hoàn thành: Không quá 05 ngày.

d) Cách thức thực hiện

Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xem xét các căn cứ, điều kiện thu hồi đất quy định tại Điều 80 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 và các quy định pháp luật hiện hành để xây dựng kế hoạch thu hồi đất.

2. Phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất

a) Cơ quan, người có thẩm quyền chủ trì thực hiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi.

b) Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi, chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan.

c) Thời gian hoàn thành: Không quá 05 ngày.

d) Cách thức thực hiện

Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tổng hợp hồ sơ, văn bản có liên quan do chủ đầu tư gửi đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi, trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản kèm theo hồ sơ dự án do đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chủ đầu tư gửi đến, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát các căn cứ, điều kiện thu hồi đất quy định tại Điều 80 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 và các quy định pháp luật hiện hành để phê duyệt kế hoạch thu hồi đất.

Trước khi thông báo thu hồi đất được ban hành, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, chủ đầu tư và các cơ quan có liên quan, tổ chức họp với người có đất trong khu vực thu

hội để phổ biến, tiếp nhận ý kiến về các nội dung liên quan đến việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án.

Điều 5. Ban hành và triển khai Thông báo thu hồi đất

1. Cơ quan, người có thẩm quyền chủ trì thực hiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi.

2. Cơ quan, đơn vị, người phối hợp thực hiện: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Cần Thơ hoặc các Chi nhánh trực thuộc (sau đây gọi là Văn phòng Đăng ký đất đai), chủ đầu tư, các đơn vị có liên quan và người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có).

3. Thời gian hoàn thành: Không quá 20 ngày.

4. Cách thức thực hiện

Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tổng hợp hồ sơ, văn bản có liên quan do chủ đầu tư gửi đến đề nghị Văn phòng Đăng ký đất đai trích lục hồ sơ, bản đồ địa chính phục vụ ban hành thông báo thu hồi đất. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản kèm theo hồ sơ, Văn phòng Đăng ký đất đai có trách nhiệm trích lục hồ sơ, bản đồ địa chính gửi đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Trên cơ sở kết quả trích lục hồ sơ, bản đồ địa chính của Văn phòng Đăng ký đất đai, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có văn bản gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi thông tin từng người trong phạm vi thực hiện dự án, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ban hành Thông báo thu hồi đất.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo thu hồi đất, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi gửi thông báo thu hồi đất đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có), đồng thời niêm yết thông báo thu hồi đất và danh sách người có đất thu hồi trên địa bàn quản lý tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi trong suốt thời gian bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Trường hợp không liên lạc được, không gửi được thông báo thu hồi đất cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) thì thông báo trên một trong các báo hàng ngày của trung ương và thành phố trong 03 số liên tiếp và phát sóng trên Đài Phát thanh hoặc truyền hình của trung ương và cấp tỉnh 03 lần trong 03 ngày liên tiếp; niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi, đăng tải lên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp

xã trong suốt thời gian bồi thường, hỗ trợ, tái định cư mà không phải gửi thông báo thu hồi đất lại.

Điều 6. Điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm

1. Cơ quan, người có thẩm quyền chủ trì thực hiện: Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi.

2. Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, chủ đầu tư, các đơn vị có liên quan và người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có).

3. Thời gian hoàn thành: Theo Kế hoạch thu hồi đất và quy định hiện hành.

4. Cách thức thực hiện

a) Trước khi tiến hành điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có văn bản gửi chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi về Kế hoạch thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để phối hợp thực hiện. Đồng thời, chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, các cơ quan có liên quan và người có đất thu hồi thực hiện việc điều tra, khảo sát, ghi nhận hiện trạng, đo đạc, kiểm đếm, thống kê, phân loại diện tích đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi; xác định nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư điều tra, xác định, thống kê đầy đủ các thiệt hại thực tế về quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thu hồi; xác định người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; thu nhập từ việc sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thu hồi, nguyện vọng tái định cư, chuyển đổi nghề.

d) Trường hợp người có đất thu hồi không phối hợp trong việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thì Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi và đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư vận động, thuyết phục để tạo sự đồng thuận trong thực hiện.

Việc tổ chức vận động, thuyết phục được tiến hành trong thời gian 15 ngày và phải được thể hiện bằng văn bản. Quá thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc vận động, thuyết phục mà người có đất thu hồi vẫn không phối hợp điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc. Người có đất thu hồi có trách nhiệm thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc, nếu không chấp hành thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết

định kiểm đếm bắt buộc và tổ chức thực hiện cưỡng chế theo quy định tại Điều 88 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

đ) Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm gửi văn bản kèm theo hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi để xác nhận thông tin pháp lý về đất đai, tài sản gắn liền với đất và các thông tin khác có liên quan để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Tùy theo khối lượng công việc mà Ủy ban nhân dân cấp xã phân công, bố trí nguồn nhân lực thực hiện cho phù hợp, nhằm đảm bảo thời gian thực hiện theo kế hoạch cũng như tiến độ thực hiện dự án.

Điều 7. Công tác xác định giá đất cụ thể

1. Người có thẩm quyền chủ trì thực hiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi.

2. Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các đơn vị có liên quan.

3. Thời gian hoàn thành: Phê duyệt trong cùng một quyết định với Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

4. Cách thức thực hiện

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan chuyên môn cấp xã phối hợp đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện công tác xác định giá đất cụ thể theo quy định tại Nghị định số 71/2024/NĐ-CP quy định về giá đất và các quy định pháp luật có liên quan.

5. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền ban hành đầy đủ căn cứ để tính tiền bồi thường về đất theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 254/2025/QH15 quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai thì việc tính tiền bồi thường về đất thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15.

Điều 8. Việc lập, thẩm định và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

1. Cơ quan, người có thẩm quyền chủ trì thực hiện: Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi.

2. Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi, chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan.

3. Thời gian hoàn thành: Theo Kế hoạch thu hồi đất và quy định hiện hành.

4. Cách thức thực hiện

a) Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi niêm yết công khai phương án bồi

thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 10 ngày. Ngay sau khi hết thời hạn niêm yết công khai, tổ chức lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo hình thức tổ chức họp trực tiếp với người dân trong khu vực có đất thu hồi. Trường hợp người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản không tham gia họp trực tiếp có lý do chính đáng thì gửi ý kiến bằng văn bản.

Việc tổ chức lấy ý kiến phải được lập thành biên bản, ghi rõ số lượng ý kiến đồng ý, số lượng ý kiến không đồng ý, số lượng ý kiến khác đối với phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý; có xác nhận của đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, đại diện những người có đất thu hồi.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tổ chức lấy ý kiến, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi tổ chức đối thoại trong trường hợp còn có ý kiến không đồng ý về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý về dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; hoàn chỉnh phương án trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi.

b) Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải được cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã thẩm định trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

d) Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm sau đây:

Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã phổ biến, niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi; gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong đó ghi rõ về mức bồi thường, hỗ trợ, bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có), thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt.

đ) Trường hợp tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt mà người có đất thu hồi không đồng ý hoặc không phối hợp thì thực hiện như sau:

Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi và đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư vận động, thuyết phục để tạo sự đồng thuận trong thực hiện.

Việc tổ chức vận động, thuyết phục được tiến hành trong thời gian 10 ngày và phải được thể hiện bằng văn bản. Quá thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc vận động, thuyết phục mà người có đất thu hồi vẫn không đồng ý hoặc không phối hợp thực hiện thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi ban hành quyết định thu hồi đất theo quy định.

e) Trường hợp người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không bàn giao đất cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì thực hiện như sau:

Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi và đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư vận động, thuyết phục để người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bàn giao đất cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Việc tổ chức vận động, thuyết phục được tiến hành trong thời gian 10 ngày và phải được thể hiện bằng văn bản. Quá thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc vận động, thuyết phục mà người có đất thu hồi vẫn không chấp hành việc bàn giao đất cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất và tổ chức thực hiện việc cưỡng chế theo quy định tại Điều 89 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

Điều 9. Chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

1. Cơ quan, người có thẩm quyền chủ trì thực hiện: Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi.

2. Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã, chủ đầu tư, cơ quan Thuế, Kho bạc Nhà nước, Thi hành án dân sự thành phố, Văn phòng Đăng ký đất đai và các đơn vị có liên quan.

3. Thời gian hoàn thành: Theo Kế hoạch thu hồi đất và quy định hiện hành.

4. Cách thức thực hiện

a) Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định tại khoản 1 Điều 93 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

b) Việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được thực hiện như sau:

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có hiệu lực thi hành, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản.

Trường hợp đơn vị, tổ chức thực hiện bồi thường chậm chi trả thì khi thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản, ngoài tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt thì người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản còn được thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm phê duyệt phương án chi trả bồi thường chậm cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản. Kinh phí chi trả chậm được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 94 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

c) Trường hợp bồi thường bằng việc giao đất mới hoặc giao đất ở, nhà ở tái định cư hoặc nhà ở tái định cư, nếu có chênh lệch về giá trị thì phần chênh lệch đó được thanh toán bằng tiền theo quy định sau:

Trường hợp tiền bồi thường về đất lớn hơn tiền đất ở, nhà ở hoặc tiền nhà ở tại khu tái định cư thì người tái định cư được nhận phần chênh lệch đó.

Trường hợp tiền bồi thường về đất nhỏ hơn tiền đất ở, nhà ở hoặc tiền nhà ở tái định cư thì người được bố trí tái định cư phải nộp phần chênh lệch, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

d) Trường hợp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đang thế chấp tại Ngân hàng và các tổ chức tín dụng.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc bên nhận thế chấp hoặc bên thế chấp được nhận số tiền bồi thường thì thực hiện chi trả tiền bồi thường theo thỏa thuận được thống nhất giữa các bên.

Trường hợp các bên không có thỏa thuận về việc bên nhận thế chấp hoặc bên thế chấp được nhận số tiền bồi thường thì đơn vị, tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chuyển số tiền bồi thường vào tài khoản tiền gửi của đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư mở tại ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối theo lãi suất không kỳ hạn và thực hiện việc chi trả sau khi có bản án, quyết định giải quyết tranh chấp có hiệu lực pháp luật của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

đ) Trường hợp người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt hoặc trường hợp đất thu hồi, tài sản đang có tranh chấp thì tiền bồi thường, hỗ trợ được gửi vào tài khoản tiền gửi của đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư mở tại ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối theo lãi suất không kỳ hạn. Tiền lãi từ khoản tiền bồi thường, hỗ trợ được trả cho người có quyền sử dụng

đất, chủ sở hữu tài sản được bồi thường, hỗ trợ. Trường hợp người được nhận tiền bồi thường đang có nghĩa vụ thi hành án thì đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường kịp thời thông báo với Thi hành án dân sự thành phố.

e) Trường hợp phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải chỉnh sửa, bổ sung mà có nội dung chỉnh sửa về giá đất, giá tài sản thì giá đất, giá tài sản để tính bồi thường được xác định tại thời điểm ban hành quyết định điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định tại khoản 5 Điều 94 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

g) Người sử dụng đất được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất mà chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật thì phải trừ đi khoản tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính vào số tiền được bồi thường để hoàn trả ngân sách nhà nước.

Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phối hợp đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Văn phòng Đăng ký đất đai có văn bản gửi Cơ quan Thuế xác định số tiền phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định. Trong thời hạn 05 ngày Cơ quan Thuế có trách nhiệm thông báo số tiền phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

Điều 10. Phương án bố trí tái định cư (nếu có)

1. Cơ quan, người có thẩm quyền chủ trì thực hiện: Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi.

2. Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi và các đơn vị có liên quan.

3. Thời gian hoàn thành: Theo Phương án bố trí tái định cư được phê duyệt và quy định hiện hành.

4. Cách thức thực hiện

a) Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được Ủy ban nhân dân cấp xã giao trách nhiệm bố trí tái định cư phải thông báo cho người có đất ở bị thu hồi, chủ sở hữu nhà ở thuộc đối tượng phải di chuyển chỗ ở về dự kiến phương án bố trí tái định cư và niêm yết công khai ít nhất là 15 ngày tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi và tại nơi tái định cư đã có người dân sinh sống trước khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án bố trí tái định cư.

Nội dung thông báo bao gồm địa điểm, quy mô quỹ đất, quỹ nhà tái định cư, thiết kế, diện tích từng lô đất, căn hộ, giá đất, giá nhà tái định cư; dự kiến bố trí tái định cư cho người có đất thu hồi.

b) Phương án bố trí tái định cư đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phải được công bố công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi và tại nơi tái định cư.

Điều 11. Quyết định thu hồi đất

1. Người có thẩm quyền chủ trì thực hiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi.

2. Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi và các đơn vị có liên quan.

3. Thời gian hoàn thành: Thời hạn 10 ngày.

4. Cách thức thực hiện

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi ban hành quyết định thu hồi đất trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày:

a) Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp không phải bố trí tái định cư;

b) Người có đất thu hồi được bố trí tái định cư tại chỗ và đồng ý nhận tiền bồi thường chi phí tạm cư;

c) Người có đất thu hồi đã được cơ quan có thẩm quyền giao đất, bàn giao đất trên thực địa để tự xây dựng nhà ở tái định cư;

d) Người có đất thu hồi đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền bàn giao nhà ở tái định cư;

đ) Người có đất thu hồi đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền bàn giao đất ở gắn liền với nhà ở tái định cư;

e) Người có đất thu hồi đồng ý và đã nhận tiền bồi thường để tự lo chỗ ở;

g) Người có đất thu hồi tự nguyện bàn giao đất cho Nhà nước và đã được bố trí tạm cư hoặc được chi trả kinh phí tạm cư.

5. Trường hợp thu hồi đất trước khi phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất trước khi hoàn thành việc bố trí tái định cư thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 và Nghị định số 49/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.

Điều 12. Cường chế thực hiện quyết định thu hồi đất

1. Cơ quan, người có thẩm quyền chủ trì thực hiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi.

2. Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi, các đơn vị có liên quan và người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

3. Thời gian hoàn thành: Theo Phương án Cường chế được phê duyệt.

4. Cách thức thực hiện: Theo quy định tại Điều 89 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

Điều 13. Quản lý đất đã thu hồi

1. Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện

a) Khu vực đô thị: Tổ chức phát triển quỹ đất, chi nhánh tổ chức phát triển quỹ đất khu vực (Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố, Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực).

b) Khu vực nông thôn: Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Ủy ban nhân dân cấp xã, chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan.

3. Thời gian hoàn thành: Từ khi nhận mặt bằng đến khi có chủ đầu tư hoặc chủ trương của cơ quan có thẩm quyền.

4. Cách thức thực hiện

Tổ chức phát triển quỹ đất, chi nhánh tổ chức phát triển quỹ đất khu vực (Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố, Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực) có trách nhiệm quản lý đất đã thu hồi theo quy định tại Điều 78 và Điều 79 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 mà chưa giao, chưa cho thuê thuộc khu vực đô thị; Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý đất đã thu hồi theo quy định tại Điều 78 và Điều 79 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 mà chưa giao, chưa cho thuê thuộc khu vực nông thôn.

Ủy ban nhân dân các xã, phường nơi có đất có trách nhiệm phối hợp với tổ chức phát triển quỹ đất (Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố) quản lý, bảo vệ, chống lấn đất, chiếm đất theo quy định tại khoản 2 Điều 113 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

Điều 14. Chính lý biến động đất đai

1. Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai.

2. Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Đơn vị, tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi và các đơn vị có liên quan.

3. Thời gian hoàn thành: Không quá 10 ngày.

4. Cách thức thực hiện

Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong quá trình tổ chức chi trả tiền cho các trường hợp thu hồi đất, kết hợp đồng thời tiếp nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) do người sử dụng đất nộp, chậm nhất 03 ngày kể từ

ngày tiếp nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải có văn bản chuyển đến Văn phòng Đăng ký đất đai kèm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyết định thu hồi đất để chỉnh lý biên động theo quy định.

Trong thời hạn 10 ngày, Văn phòng Đăng ký đất đai có trách nhiệm hoàn tất công tác chỉnh lý biên động đối với thửa đất bị thu hồi, giao trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để trả lại cho người sử dụng đất.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm sở, ban, ngành thành phố, đơn vị có liên quan trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì, tổng hợp các kết quả, kiến nghị đề xuất liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết; hướng dẫn các đơn vị trực thuộc, Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc tham mưu thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của ngành liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thành phố trong việc xác định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác chưa có trong đơn giá bồi thường theo quy định; hướng dẫn đơn vị, tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong việc lập hồ sơ thủ tục bồi thường, hỗ trợ về cây trồng, vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác đối với các trường hợp phức tạp chưa có quy định hoặc quy định chưa cụ thể.

2. Sở Tài chính

Theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với các sở, ban, ngành thành phố có liên quan giải quyết các vướng mắc trong quá trình áp dụng chính sách, thủ tục liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

3. Sở Xây dựng

Hướng dẫn đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong việc lập hồ sơ thủ tục bồi thường, hỗ trợ về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất đối với các trường hợp phức tạp chưa có quy định hoặc quy định chưa cụ thể hoặc xác định phạm vi thiệt hại đối với nhà, nhà ở, công trình xây dựng bị ảnh hưởng 01 phần.

Hướng dẫn đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác định mức bồi thường công trình hạ tầng giao thông.

4. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thành phố giải quyết vướng mắc liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ di dời hệ thống dây chuyền sản xuất, máy móc, thiết bị, công trình điện thuộc lĩnh vực chuyên ngành quản lý; hướng dẫn đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác định mức bồi thường hệ thống dây chuyền sản xuất, máy móc, thiết bị, công trình điện; hướng dẫn chính sách bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về tài sản nằm trong phạm vi hành lang bảo vệ an toàn công trình, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn trong lĩnh vực điện lực; thẩm định dự toán giá trị bồi thường, hỗ trợ di dời công trình điện thuộc thẩm quyền hoặc giao cho cơ quan chuyên môn thẩm định.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thành phố giải quyết vướng mắc trong việc bồi thường, hỗ trợ các công trình viễn thông; hướng dẫn đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác định mức bồi thường các công trình viễn thông; thẩm định dự toán giá trị bồi thường, hỗ trợ các công trình viễn thông thuộc thẩm quyền hoặc giao cho cơ quan chuyên môn thẩm định.

6. Cơ quan Thuế

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thành phố giải quyết vướng mắc liên quan đến nghĩa vụ tài chính của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; xác định nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước của người có đất bị thu hồi theo quy định.

7. Thanh tra thành phố

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi được giao; Hướng dẫn thực hiện việc xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo đúng quy định.

8. Công an thành phố

Chỉ đạo Công an cấp xã xác định nhân khẩu thường trú, tạm trú làm cơ sở áp dụng chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; hướng dẫn người có đất bị thu hồi thực hiện các thủ tục về đăng ký thường trú để di chuyển đến nơi ở mới được thuận lợi.

Xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự và bảo vệ trật tự, an toàn trong trường hợp thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất.

9. Thi hành án dân sự thành phố

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc cung cấp đầy đủ, kịp thời bản án, quyết định thi hành án và các văn bản liên quan đến công tác thu tiền thi hành án mà người phải thi hành án là đối tượng được bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Cần Thơ; đồng thời có trách nhiệm phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong quá trình thực hiện.

10. Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch thu hồi đất, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi ban hành thông báo thu hồi đất, việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và quyết định thu hồi đất theo quy định pháp luật và Quy chế này.

Cung cấp đầy đủ, kịp thời hồ sơ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đến các cơ quan thẩm quyền, người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất khi có yêu cầu.

Theo dõi, tổng hợp báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện; chủ động tháo gỡ vướng mắc hoặc kiến nghị, đề xuất cơ quan thẩm quyền giải quyết.

11. Văn phòng Đăng ký đất đai

Chịu trách nhiệm thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật trong việc thực hiện tiếp nhận, chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, chỉnh lý biến động đất đai theo quy định.

12. Ủy ban nhân dân cấp xã và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi

Thực hiện và chỉ đạo các cơ quan trực thuộc thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng thẩm quyền quy định các nhiệm vụ liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật và Quy chế này; giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Tùy theo khối lượng công việc mà Ủy ban nhân dân cấp xã phân công, bố trí nguồn nhân lực cho phù hợp, nhằm đảm bảo thời gian thực hiện theo kế hoạch cũng như tiến độ thực hiện dự án.

13. Chủ đầu tư dự án

Bàn giao, cung cấp cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đầy đủ hồ sơ, thủ tục có liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; bàn giao ranh, cọc mốc giải phóng mặt bằng trên thực địa của công trình, dự án thu hồi đất; đảm bảo đầy đủ, kịp thời kinh phí để chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và kinh phí cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm

vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Tham gia, phối hợp trong quá trình thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc thuộc trách nhiệm, thẩm quyền chủ đầu tư.

14. Các đơn vị có liên quan

Phối hợp tuyên truyền, phổ biến, vận động người có đất bị thu hồi và người dân chấp hành tốt các chủ trương, chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tham gia, phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các sở, ban, ngành thành phố, địa phương trong quá trình thực hiện; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý. Trường hợp vướng mắc, chậm trễ do cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chậm giải quyết theo quy định thì cơ quan, đơn vị, cá nhân chậm giải quyết chịu trách nhiệm.

Điều 16. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Hàng tháng, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm gửi báo cáo về kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất hướng giải quyết đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự án triển khai và Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án.

2. Định kỳ hàng quý, 06 tháng, hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo tình hình triển khai thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của các dự án trên địa bàn cấp xã quản lý đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Các dự án, công trình trọng điểm, cấp bách thì thực hiện chế độ thông tin báo cáo thường xuyên, đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính và Giám đốc các sở, ban, ngành chuyên môn của thành phố thường xuyên kiểm tra, giám sát; hướng dẫn, hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong quá trình thực hiện Quy chế này (khi có yêu cầu). Trường hợp phát sinh vướng mắc vượt thẩm quyền thì tổng hợp báo cáo, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức quán triệt, triển khai và chỉ đạo các phòng chuyên môn trực thuộc, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư nghiêm túc thực hiện Quy chế này. Trường hợp nếu phát sinh, vướng mắc thì kịp thời báo cáo, nêu rõ chính kiến, căn cứ đề xuất giải quyết gửi đến các sở, ban, ngành thành phố có liên quan để được hướng dẫn thực hiện hoặc xin ý kiến Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết.

3. Đối với các nội dung có liên quan chưa quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo Luật Đất đai số 31/2024/QH15 và các quy định hiện hành hoặc

trường hợp có quy định khác nhau về cùng một nội dung thì áp dụng theo văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc, khó khăn phát sinh, các sở, ban, ngành chuyên môn của thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời báo cáo, đề xuất, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp quy định pháp luật và tình hình thực tế./.